

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT  
KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>13 - 33</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa theo Quyết định số 1720/QĐ – UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 và Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2014 điều chỉnh Quyết định số 1720/QĐ – UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 4200235327 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau:

- Điều chỉnh lần thứ 2 ngày 01 tháng 12 năm 2015 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- Điều chỉnh lần thứ 3 ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : (0258) 3881 161
- Fax : (0258) 3881 675

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác thủy sản biển; Khai thác thủy sản nội địa;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất nước đá;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Nhập khẩu nông sản nguyên liệu cho chế biến;
- Nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất;
- Bán buôn thủy sản; Nhập khẩu nguyên liệu thủy, hải sản.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Lê Xuân Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Trần Thị Tinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Lương Ích	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

***Ban kiểm soát***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Quang Khôi	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Phạm Thị Thương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Quỳnh An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2017

***Ban điều hành, quản lý***

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Tinh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019
Ông Lê Xuân Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019
Ông Nguyễn Trọng Thắng	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2019
Ông Nguyễn Lương Ích	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Phương Thủy	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2017

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Trần Thị Tinh	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019
Ông Nguyễn Trọng Thắng	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2019

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



---

**Trần Thị Tình**  
**Giám đốc**

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970

Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996

kttv@a-c.com.vn

kttv.hn@a-c.com.vn

kttv.nt@a-c.com.vn

kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 3.0130/20/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Nha Trang****Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

**Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2018-008-1

Nha Trang, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>21.947.426.770</b>	<b>16.981.976.384</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.841.474.187</b>	<b>7.920.788.592</b>
1. Tiền	111		3.726.024.187	7.920.788.592
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.115.450.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.200.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	1.200.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.321.629.805</b>	<b>5.458.493.976</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.129.504.343	4.157.705.383
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	58.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	67.000.000	20.500.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	125.125.462	1.002.493.369
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	277.736.824
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.276.673.340</b>	<b>3.532.139.676</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	6.276.673.340	3.532.139.676
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>307.649.438</b>	<b>70.554.140</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	266.435.805	41.081.300
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.876.611	21.925.273
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	31.337.022	7.547.567
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.081.843.040</b>	<b>8.006.265.744</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>18.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	-	18.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.081.504.659</b>	<b>7.759.966.613</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.081.504.659	7.759.966.613
- Nguyên giá	222		29.200.984.609	29.549.879.352
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.119.479.950)	(21.789.912.739)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	<b>180.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	180.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>338.381</b>	<b>48.299.131</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	338.381	48.299.131
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>28.029.269.810</b>	<b>24.988.242.128</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.873.615.826</b>	<b>4.235.092.650</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.873.615.826</b>	<b>4.235.092.650</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	522.756.315	842.671.699
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	126.101.483	54.275.313
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	596.545.282	1.148.047.774
4. Phải trả người lao động	314	V.13	491.055.672	1.524.226.484
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	54.601.673	40.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	234.032.076	203.839.647
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	117.040.000	109.177.320
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	1.440.000.000	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.291.483.325	312.854.413
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>23.155.653.984</b>	<b>20.753.149.478</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>23.155.653.984</b>	<b>20.753.149.478</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	14.760.000.000	14.760.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.760.000.000	14.760.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(3.529.640.000)	(2.176.640.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	5.513.035.869	1.638.930.067
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	6.412.258.115	6.530.859.411
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	6.530.859.411
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.412.258.115	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>28.029.269.810</b>	<b>24.988.242.128</b>

Nha Trang, ngày 30 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Thủy  
Kế toán trưởng



Trần Thị Tinh  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.390.485.700	89.382.395.640
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		81.390.485.700	89.382.395.640
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	66.147.078.249	73.705.821.459
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.243.407.451	15.676.574.181
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	402.698.191	317.713.214
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	252.190.261	1.079.936.374
Trong đó: chi phí lãi vay	23		150.294.022	371.281.895
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.642.939.464	4.494.520.526
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.779.360.769	5.092.405.706
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.971.615.148	5.327.424.789
11. Thu nhập khác	31	VI.7	50.805.733	3.095.632.681
12. Chi phí khác	32	VI.8	13.905.184	244.433.735
13. Lợi nhuận khác	40		36.900.549	2.851.198.946
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.008.515.697	8.178.623.735
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.596.257.582	1.647.764.324
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.412.258.115</u>	<u>6.530.859.411</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>5.203</u>	<u>4.075</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>5.203</u>	<u>4.075</u>

Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập biểu

Nha Trang, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Thị Phương Thủy  
Kế toán trưởng

Trần Thị Tinh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.008.515.697	8.178.623.735
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.900.409.954	2.840.269.362
- Các khoản dự phòng	03		1.440.000.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3; VI.4	(2.933.510)	38.202.742
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(180.928.413)	(1.550.834.642)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	150.294.022	371.281.895
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.315.357.750	9.877.543.092
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.244.567.351	5.049.990.546
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(2.744.533.664)	697.832.588
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.229.166.247)	865.293.464
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8a, b	(177.393.755)	249.740.500
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(150.294.022)	(378.537.135)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(2.147.764.324)	(829.218.035)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	-	3.900.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(1.000.000)	(1.300.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.109.773.089</b>	<b>15.535.245.020</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(59.504.324)	(14.364.265)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.481.429.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.390.000.000)	(40.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		161.500.000	62.327.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	107.984.440	5.232.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.180.019.884)</b>	<b>2.494.623.826</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam


## BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.19	(1.353.000.000)	(1.267.680.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	33.507.779.260	53.697.150.609
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(33.499.916.580)	(61.702.489.659)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.19	(1.666.863.800)	(1.317.677.650)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.012.001.120)</b>	<b>(10.590.696.700)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.917.752.085</b>	<b>7.439.172.146</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>7.920.788.592</b>	<b>503.606.933</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.933.510	(21.990.487)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>11.841.474.187</b>	<b>7.920.788.592</b>

Nha Trang, ngày 30 tháng 3 năm 2020

  
Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Phương Thủy  
Kế toán trưởng

  
Trần Thị Tình  
Giám đốc



# **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất khẩu Thủy sản Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, chế biến.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Chế biến thủy sản, xuất khẩu hàng hải sản, sản xuất nước đá, nhập khẩu vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, dịch vụ sửa chữa.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 135 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Tài sản cố định khác	04

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là khoản dự phòng phải trả tiền lương.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

### ***Doanh thu gia công***

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **19. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### **20. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	168.673.006	681.871.979
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.557.351.181	7.238.916.613
Các khoản tương đương tiền	8.115.450.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	8.115.450.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>11.841.474.187</u></b>	<b><u>7.920.788.592</u></b>

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Worldwide Trading Pty Ltd - Australia	1.865.255.700	2.732.799.585
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hoàng Chiến	233.178.705	540.072.411
Germain -Australia	-	716.291.460
Các khách hàng khác	31.069.938	168.541.927
<b>Cộng</b>	<b><u>2.129.504.343</u></b>	<b><u>4.157.705.383</u></b>

#### 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

##### 4a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Xuân Dũng	32.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Văn Lợi	30.000.000	-
Các cá nhân khác vay	5.000.000	500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>67.000.000</u></b>	<b><u>20.500.000</u></b>

Các khoản cho người lao động của Công ty vay với lãi suất 9,5%/năm, thời gian cho vay không quá 12 tháng.

##### 4b. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Xuân An	-	6.000.000
Ông Vũ Văn Phiến	-	12.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>18.000.000</u></b>

Các khoản cho người lao động của Công ty vay với lãi suất 0,9%/ tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ủy ban Nhân dân Tp. Nha Trang	-	-	884.020.000	-
Phải thu Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	41.970.194	-	81.366.355	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	72.943.973	-	-	-
Thuế TNCN của nhân viên	5.123.295	-	-	-
Tạm ứng của công nhân viên	5.000.000	-	35.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	88.000	-	2.107.014	-
<b>Cộng</b>	<b>125.125.462</b>	<b>-</b>	<b>1.002.493.369</b>	<b>-</b>

### 6. Tài sản thiếu chờ xử lý

Tài sản thiếu chờ xử lý đầu năm là hàng tồn kho hư hỏng chờ bảo hiểm bồi thường, đã được bồi thường trong năm nay.

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	556.801.185	-	704.166.876	-
Công cụ, dụng cụ	182.057.883	-	246.926.019	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	172.177.683	-	653.651.199	-
Thành phẩm	5.365.636.589	-	1.927.395.582	-
<b>Cộng</b>	<b>6.276.673.340</b>	<b>-</b>	<b>3.532.139.676</b>	<b>-</b>

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	73.028.218	31.081.300
Chi phí sửa chữa	182.407.587	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.000.000	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>266.435.805</b>	<b>41.081.300</b>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.060.148.300	15.343.193.387	1.553.428.155	593.109.510	29.549.879.352
Mua sắm trong năm	-	221.948.000	-	-	221.948.000
Giảm khác	-	(191.960.042)	(378.882.701)	-	(570.842.743)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.060.148.300</b>	<b>15.373.181.345</b>	<b>1.174.545.454</b>	<b>593.109.510</b>	<b>29.200.984.609</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	5.116.453.787	8.009.777.829	1.174.545.454	231.631.649	14.532.408.719
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	7.081.017.834	12.625.860.400	1.553.428.155	529.606.350	21.789.912.739
Khấu hao trong năm	867.842.211	1.008.109.731	-	24.458.012	1.900.409.954
Giảm khác	-	(191.960.042)	(378.882.701)	-	(570.842.743)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>7.948.860.045</u></b>	<b><u>13.442.010.089</u></b>	<b><u>1.174.545.454</u></b>	<b><u>554.064.362</u></b>	<b><u>23.119.479.950</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	<u>4.979.130.466</u>	<u>2.717.332.987</u>	-	<u>63.503.160</u>	<u>7.759.966.613</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>4.111.288.255</u></b>	<b><u>1.931.171.256</u></b>	-	<b><u>39.045.148</u></b>	<b><u>6.081.504.659</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.456.277.933 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh V.17).

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Thanh	-	80.584.680
Bà Nguyễn Thị Hoan	217.188.070	527.051.900
Ông Hồ Sang	178.171.000	-
Các nhà cung cấp khác	127.397.245	235.035.119
<b>Cộng</b>	<b><u>522.756.315</u></b>	<b><u>842.671.699</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Hoan	73.000.000	-
Công ty TNHH Feida Seafood Khánh Hòa	-	50.000.000
Các khách hàng khác	53.101.483	4.275.313
<b>Cộng</b>	<b><u>126.101.483</u></b>	<b><u>54.275.313</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	-	95.117.594	(95.117.594)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.147.764.324	-	1.596.257.582	(2.147.764.324)	596.257.582	-
Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công	-	7.502.567	5.093.295	(28.882.750)	-	31.292.022
Thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn	103.450	-	74.505.090	(74.500.840)	107.700	-
Thuế tài nguyên	180.000	-	2.160.000	(2.160.000)	180.000	-
Tiền thuê đất	-	-	253.720.800	(253.720.800)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các loại thuế khác	-	45.000	10.508.391	(10.508.391)	-	45.000
<b>Cộng</b>	<b>1.148.047.774</b>	<b>7.547.567</b>	<b>2.040.362.752</b>	<b>(2.615.654.699)</b>	<b>596.545.282</b>	<b>31.337.022</b>

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Các mặt hàng thủy sản tiêu thụ trong nước (chỉ qua sơ chế)	5%
Phụ phẩm thu hồi, bán đá lạnh, dịch vụ lưu kho, giám sát....	10%

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.008.515.697	8.178.623.735
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh giảm	13.905.184	88.788.598
- Các khoản điều chỉnh tăng	(41.132.972)	(28.590.711)
Thu nhập tính thuế	7.981.287.909	8.238.821.622
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.596.257.582</b>	<b>1.647.764.324</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất dùng cho hoạt động dịch vụ, sản xuất công nghiệp với mức 5.000 VND/m<sup>3</sup> với mức thuế suất 8%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Tiền thuê đất*

Công ty nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê (VND/m<sup>2</sup>/năm)</u>
Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
- Tiếp giáp với đường Võ Thị Sáu, diện tích: 5.421,4 m <sup>2</sup>	28.800
- Phần bị che khuất, diện tích: 4.840,5 m <sup>2</sup>	20.160
Số 10 Võ Thị Sáu, phường Phước Long, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	
- Tiếp giáp với đường Võ Thị Sáu, diện tích: 286 m <sup>2</sup>	36.000
- Phần bị che khuất, diện tích: 9.801,5 m <sup>2</sup>	20.160

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 13. Phải trả người lao động

Là số dư tiền lương còn phải trả cho người lao động.

#### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phải trả khác	54.601.673	40.000.000
<b>Cộng</b>	<b>54.601.673</b>	<b>40.000.000</b>

#### 15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	64.641.442	38.709.910
Phải trả về cổ phần hóa	1.425.179	1.425.179
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	109.620.306	99.359.409
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	58.345.149	64.345.149
<b>Cộng</b>	<b>234.032.076</b>	<b>203.839.647</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang <sup>(i)</sup>	-	370.320
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(ii)</sup>	117.040.000	108.807.000
<b>Cộng</b>	<b>117.040.000</b>	<b>109.177.320</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang để bổ sung vốn lưu động, hạn mức tín dụng 5 tỷ VND, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày rút vốn vay ghi trên khế ước nhận nợ, lãi suất cho vay theo từng khế ước nhận nợ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(ii) Khoản vay các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay 0.6%/tháng.

Ngoài ra, trong năm Công ty còn phát sinh khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh chế biến thủy sản phục vụ xuất khẩu, hạn mức tín dụng 18 tỷ VND, thời hạn duy trì hạn mức tối đa 12 tháng, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa 05 tháng kể từ ngày rút vốn vay ghi trên Giấy nhận nợ, lãi suất cho vay cố định theo từng Giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo thanh toán bằng thế chấp các tài sản:

- Tài sản gắn liền với đất tại số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- 01 xe ô tô con Toyota Camry BS 79A - 177.82;
- Tài sản của bên thứ 3 là bên liên quan (xem thuyết minh VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<b>Số tiền (VND)</b>
Số đầu năm	109.177.320
Số tiền vay trong năm	33.428.526.571
Số tiền vay đã trả trong năm	(33.499.916.580)
<b>Số cuối năm</b>	<b>117.040.000</b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

### 17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	312.854.413	19.954.544
Tăng do trích từ lợi nhuận	979.628.912	290.299.869
Thu khác	-	3.900.000
Chi quỹ	(1.000.000)	(1.300.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.291.483.325</b>	<b>312.854.413</b>

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
Số dư đầu năm trước	14.760.000.000	(908.960.000)	442.604.307	2.902.998.689	17.196.642.996
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.267.680.000)	-	-	(1.267.680.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2017	-	-	1.196.325.760	(1.196.325.760)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017	-	-	-	(290.299.869)	(290.299.869)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017	-	-	-	(1.416.373.060)	(1.416.373.060)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	6.530.859.411	6.530.859.411
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>14.760.000.000</b>	<b>(2.176.640.000)</b>	<b>1.638.930.067</b>	<b>6.530.859.411</b>	<b>20.753.149.478</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	14.760.000.000	(2.176.640.000)	1.638.930.067	6.530.859.411	20.753.149.478
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.353.000.000)	-	-	(1.353.000.000)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2018	-	-	3.874.105.802	(3.874.105.802)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	(979.628.912)	(979.628.912)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	(1.677.124.697)	(1.677.124.697)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	6.412.258.115	6.412.258.115
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>14.760.000.000</b>	<b>(3.529.640.000)</b>	<b>5.513.035.869</b>	<b>6.412.258.115</b>	<b>23.155.653.984</b>

### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký là 14.760.000.000 VND, chi tiết vốn góp theo các cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH	1.322.000.000	1.322.000.000
Các cổ đông khác	13.438.000.000	13.438.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.760.000.000</b>	<b>14.760.000.000</b>

### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.476.000	1.476.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.476.000	1.476.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(278.500)	(143.200)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.197.500	1.332.800

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/2019/NQĐH-CTXKTS ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.874.105.802
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 979.628.912
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 1.677.124.697

## 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền chi có 104.348,88 USD (số đầu năm là 309,515.51 USD).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm xuất khẩu	65.450.152.971	70.858.464.918
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm nội địa	2.750.423.316	3.588.006.401
Doanh thu gia công	7.013.474.597	9.039.209.385
Doanh thu khác (lưu kho, giám sát, ủy thác xuất khẩu,...)	6.176.434.816	5.896.714.936
<b>Cộng</b>	<b><u>81.390.485.700</u></b>	<b><u>89.382.395.640</u></b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	460.059.544	265.510.059
Giá vốn của thành phẩm đã bán	57.168.758.647	62.729.846.560
Giá vốn của dịch vụ gia công	6.430.735.913	8.917.673.862
Giá vốn khác (lưu kho, giám sát, ủy thác xuất khẩu,...)	897.199.799	1.792.790.978
Giá vốn dự phòng tiền lương	1.190.324.346	1.792.790.978
<b>Cộng</b>	<b><u>66.147.078.249</u></b>	<b><u>73.705.821.459</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	172.550.413	777.044
Lãi tiền cho vay	8.378.000	5.232.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	218.836.268	311.704.170
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.933.510	-
<b>Cộng</b>	<b><u>402.698.191</u></b>	<b><u>317.713.214</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	150.294.022	371.281.895
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	101.896.239	670.451.737
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	38.202.742
<b>Cộng</b>	<b><u>252.190.261</u></b>	<b><u>1.079.936.374</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	352.991.150	588.304.660
Chi phí vật liệu, dụng cụ	14.953.702	67.062.303
Chi phí khấu hao tài sản cố định	701.488.909	876.711.006
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.458.242.102	2.778.191.096
Các chi phí khác	115.263.601	184.251.461
<b>Cộng</b>	<b><u>3.642.939.464</u></b>	<b><u>4.494.520.526</u></b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.869.639.875	2.107.497.020
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	120.406.447	178.971.109
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169.305.397	291.197.166
Thuế, phí và lệ phí	260.855.073	448.815.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	335.037.793	840.617.857
Các chi phí khác	1.024.116.184	1.225.306.690
<b>Cộng</b>	<b><u>3.779.360.769</u></b>	<b><u>5.092.405.706</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.545.602.642
Thu nhập từ thanh lý vật tư	16.157.389	105.283.802
Hỗ trợ di dời, hỗ trợ ổn định sản xuất	-	1.422.497.000
Thu nhập từ phí giữ hộ	33.268.319	-
Thu nhập khác	1.380.025	22.249.237
<b>Cộng</b>	<b><u>50.805.733</u></b>	<b><u>3.095.632.681</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí tháo dỡ, di dời	-	189.460.000
Tiền phạt chậm nộp thuế TNDN và bảo hiểm	9.905.184	35.735.686
Chi phí khác	4.000.000	19.238.049
<b>Cộng</b>	<b><u>13.905.184</u></b>	<b><u>244.433.735</u></b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.412.258.115	6.530.859.411
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(979.628.912)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	6.412.258.115	5.551.230.499
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.232.344	1.362.276
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>5.203</u></b>	<b><u>4.075</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.794 VND xuống còn 4.075 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	59.796.255.576	59.499.390.603
Chi phí nhân công	14.308.886.066	15.259.399.975
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.900.409.954	2.840.269.362
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.629.114.468	5.186.459.089
Chi phí khác	1.718.687.957	2.414.414.931
<b>Cộng</b>	<b><u>82.353.354.021</u></b>	<b><u>85.199.933.960</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### *Cam kết bảo lãnh*

Các thành viên quản lý chủ chốt dùng tài sản của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa với số nợ gốc cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh tối đa là 18 tỷ VND (xem thuyết minh số V.16).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

<b>Thành viên chủ chốt</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm nay là 73.600.000 VND (năm trước là 75.600.000 VND)
Ban điều hành, quản lý	Thu nhập của Ban điều hành, quản lý năm nay là 588.439.296 VND (năm trước là 435.453.302 VND)

## **2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến thủy sản, xuất khẩu hàng hải sản, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng doanh thu không đáng kể. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## **3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

### **3a. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty Worldwide Trading PTY LTD - Australia với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 88,59% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 65,73%). Các khách hàng khác có số dư không lớn nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

#### *Các khoản cho vay*

Công ty cho nhân viên trong Công ty vay. Các cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	522.756.315	842.671.699
Vay và nợ	117.040.000	109.177.320
Các khoản phải trả khác	234.032.076	203.704.558
<b>Cộng</b>	<b><u>873.828.391</u></b>	<b><u>1.155.553.577</u></b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

##### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU THỦY SẢN KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Số 50 Võ Thị Sáu, phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.726.024.187	-	7.920.788.592	-
Phải thu khách hàng	2.129.504.343	-	4.157.705.383	-
Các khoản cho vay	67.000.000	-	38.500.000	-
Các khoản phải thu khác	73.031.973	-	886.127.014	-
<b>Cộng</b>	<b>5.995.560.503</b>	<b>-</b>	<b>13.003.120.989</b>	<b>-</b>

#### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	522.756.315	842.671.699
Vay và nợ	117.040.000	109.177.320
Các khoản phải trả khác	234.032.076	203.704.558
<b>Cộng</b>	<b>873.828.391</b>	<b>1.155.553.577</b>

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Phương Thảo  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thủy  
Kế toán trưởng



Trần Thị Tình  
Giám đốc